TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 01 - 2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Ông Phùng Văn Long.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đông là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 572/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222B/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2023/QĐHPT-DS ngày 26/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H**,** sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Chị Đ có mặt; anh H vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 19/07/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Anh Đ, trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh H chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng thời

gian đầu sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng với nhau về quan điểm sống, cả hai đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H1 - sinh ngày 08/01/2004 và Nguyễn Ngọc Như Ý - sinh ngày 12/01/2016. Hiện nay hai cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Như Ý, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Ngọc Bảo H1 đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân được, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***** Bị đơn là anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Anh Đ là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đ được ly hôn anh H; Về con chung, giao con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý - sinh ngày 12/01/2016 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đ không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung : Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Thanh H đã được tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử, quyết định xét

xử vắng mặt anh H theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Anh Đ và anh Nguyễn Thanh H xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023, hiện cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật, nhưng không phản đối yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Đồng thời cả hai cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Đ có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H1 - sinh ngày 08/01/2004 và Nguyễn Ngọc Như Ý - sinh ngày 12/01/2016. Hiện nay cả hai cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Như Ý - sinh ngày 12/01/2016 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở, bởi từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu Như Ý do chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng và cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy cần tiếp tục giao Như Ý cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đ không yêu cầu. Đối với Nguyễn Ngọc Bảo H1 đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân được, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Anh Đ.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Anh Đ với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý - sinh ngày 12/01/2016. Anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đ không yêu cầu.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006584 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị Đ đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Phan Minh Trâm